

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 18/2024/DS-ST

Ngày 04/4/2024.

Về việc: “*Tranh chấp hui, họ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Hồ Thị Hồng Liên**.

2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên**.

Vào ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 236/2023/TLST-DS ngày 20/11/2023 về việc “*Tranh chấp hui, họ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 22/02/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐDS-ST ngày 18/3/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 12, xã Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 8B, xã Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà T có đơn vắng mặt, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà T có tham gia chơi 13 chân huê ngày, mỗi chân 500.000đ với bà **Nguyễn Thị M** là chủ thuê, cụ thể:

- Ngày 03/6/2023, Bà T tham gia 03 chân huê trong thời gian 50 ngày, đóng đủ một số tiền trong 50 ngày thì mỗi chân được hưởng lời 30.000đ/ngày, theo đó Bà T đã đóng cho bà M 70.500.000đ (470.000đ x 50 ngày x 03 chân). Chân huê này đến ngày 12/7/2023 bà M phải trả cho Bà T cả gốc lẫn lời là 72.000.000đ (70.500.000đ + lời 1.500.000đ).

- Ngày 19/6/2023, Bà T tham gia 05 chân huê trong thời gian 50 ngày, đóng đủ một số tiền trong 50 ngày thì mỗi chân được hưởng lời 30.000đ/ngày, theo đó Bà T đã đóng cho bà M 117.500.000đ (470.000đ x 50 ngày x 05 chân). Chân huê này đến ngày 08/8/2023 bà M phải trả cho Bà T cả gốc lẫn lời là 120.000.000đ (117.500.000đ + lời 2.500.000đ).

- Ngày 29/6/2023, Bà T tham gia 05 chân huê trong thời gian 50 ngày, đóng đủ một số tiền trong 50 ngày thì mỗi chân được hưởng lời 30.000đ/ngày, theo đó Bà T đã đóng cho bà M 117.500.000đ (470.000đ x 50 ngày x 05 chân). Chân huê này đến ngày 18/8/2023 bà M phải trả cho Bà T cả gốc lẫn lời là 120.000.000đ (117.500.000đ + lời 2.500.000đ).

Tổng cộng Bà T đã đóng 13 chân huê trên cho bà M là 305.500.000đ. Sau khi đóng số tiền trên thì bà M bỏ đi khỏi địa phương không thanh toán gốc và lãi cho bà Trà. Do đó, Bà T khởi kiện yêu cầu bà M trả lại 305.500.000đ tiền 13 chân huê đã nhận, Bà T không yêu cầu tính lãi.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ Bà T giao nộp bản gốc 01 tờ giấy kê ngang hiệu Tân Tiến có ghi nội dung bà M là chủ Huê, Bà T vô Huê ngày 29/6/2023 số tiền đóng Huê ngày là 500.000đ, Bà T đã đóng 117.500.000đ, trên giấy có ghi “đã đóng 1 lần không huê hồng. Mười đã nhận đủ số tiền trên, ký tên Nguyễn Thị M” và ngày thanh toán là ngày 18/8/2023. 01 tờ giấy kê ngang hiệu futurebook.vn ghi hai mặt. Mặt thứ nhất ghi Ngày 3/6/2023 vô 3x50 ngày với số tiền 70.500.000đ, trên giấy có ghi “Mười đã nhận đủ 70.500.000 đến 12/7/2023 thanh toán ký tên Nguyễn Thị M”; mặt thứ hai ghi nội dung là Bà T vào Huê ngày 19/6/2023 với số tiền là 117.500.000đ, trên giấy có ghi “Em Mười đã nhận đủ số tiền trên. Huê đến ngày 8/8/2023 thanh toán ký tên Nguyễn Thị M”.

Bị đơn bà M được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có trình bày nào về toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Trà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Trà, buộc bà M có trách nhiệm trả cho Bà T 305.500.000đ tiền huê đã nhận và buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà T khởi kiện bà M về việc tranh chấp về hụi theo giấy nhận tiền Huê các ngày 03/6/2023, 19/6/2023 và 29/6/2023, bà M cư trú tại Thôn 8B, xã Lộc T, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hụi, họ” và thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T vắng mặt có đơn, bà M

vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

2. Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu hoàn trả số tiền huê đã đóng 305.500.000đ: Căn cứ giấy nhận tiền huê các ngày 03/6/2023, 19/6/2023 và 29/6/2023 có nội dung thể hiện bà M có nhận của Bà T tổng cộng 305.500.000đ tiền huê của 13 chân huê ngày vào các ngày 03/6/2023, 19/6/2023 và 29/6/2023 là hoàn toàn phù hợp lời trình bày tại đơn khởi kiện cũng như tại biên bản ghi lời khai ngày 17/11/2023 của bà Trà. Do bà M không đến Tòa án làm việc, không có bản trình bày cũng như chứng cứ nào thể hiện đã thanh toán số tiền cho Bà T nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Bà T và các chữ cứ nêu trên làm căn cứ buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Bà T số tiền là 305.500.000 đồng.

[2] Về lãi suất: Do Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bà M phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Bà T là 15.275.000đ (305.500.000đ x 5%) . Hoàn trả cho Bà T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 238; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp huê, họ*” với bị đơn bà Nguyễn Thị M .

Buộc bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Bà T số tiền 305.500.000đ (Ba trăm lẻ năm triệu năm trăm ngàn đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Buộc bà M phải nộp 15.275.000đ (Mười lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Bà T 7.637.500đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Tạm ứng án phí theo biên lai số

6690 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng Liên Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Phạm Đức Minh

Nguyễn Văn Linh